

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NHIỀU TÁC GIẢ
VŨ QUANG DŨNG
(Tuyển chọn, giới thiệu)

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM
SỬ THI TÂY NGUYÊN
(SỬ THI MƠ NÔNG)

QUYỂN 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NHIỀU TÁC GIẢ
VŨ QUANG DŨNG
(*Tuyển chọn, giới thiệu*)

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM
SỬ THI TÂY NGUYÊN
(**Sử thi Mơ Nông**)

Quyển 1

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thịnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Diễm (Trần Quang Diễm) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền

Phó Chủ tịch Thường trực

Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

LỜI MỞ ĐẦU

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, dân số dân tộc Mơ Nông ở Việt Nam có 102.741 người. Địa bàn cư trú của người Mơ Nông⁽¹⁾ là khu vực tây nam Tây Nguyên, bao gồm những phần đất thuộc miền tây nam tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Nông, tây bắc tỉnh Lâm Đồng và bắc tỉnh Bình Phước. Ngoài ra, họ còn cư trú ở phía đông lãnh thổ Campuchia (tỉnh Mondulkari). Người Mơ Nông cư trú trong một địa hình đa dạng: Các vùng đất bằng phẳng như ở huyện Chư Jut, Đắk Min; đất đồi gập ghềnh như ở Krông Nô, Đắk Rlấp; cạnh hồ nước, đầm lầy như ở huyện Lắk. Tuy tên gọi phổ thông tộc người là Mơ Nông, nhưng đồng bào vẫn gọi tộc danh mình là Bu Nong. Người

(1) Có nhiều cách viết tên tộc người Mơ Nông, như: M'ông, M'Nông, Mnông, Mơ Nông, khi trích dẫn nguyên văn, chúng tôi theo cách viết của các tác giả. Cũng như cách viết nêu trên, *ot ndrong* có những cách gọi khác nhau: *nrong*, *ot ndrong*, *ndrong*,... khi trích dẫn nguyên văn, chúng tôi theo cách viết của từng tác giả.

Mơ Nông nói ngôn ngữ Môn - Khmer (thuộc ngữ hệ Nam Á) thuộc nhóm Ba Na phía nam.

Ot ndrong là tên gọi hàng trăm câu chuyện của người Mơ Nông, nói về vũ trụ quan, về đời sống vật chất và tinh thần của người Mơ Nông. Những câu chuyện đó ít nhiều được liên kết với nhau theo kiểu liên hoàn.

Năm 1974, Georges Condominas, một nhà dân tộc học người Pháp, trong cuốn sách *Chúng tôi ăn rừng đá thần Gô*, “có nhắc đến một hình thức truyện kể của người Mơ Nông *Gar* có tên là *noo proo*, và ông gọi đó là *épopée* (anh hùng ca)”⁽¹⁾. Đúng như PGS. TS. Đỗ Hồng Kỳ đã nhận xét, do mục đích của cuốn sách, nhà nghiên cứu người Pháp không đi sâu vào vấn đề này.

Năm 1981, trong luận án phó tiến sĩ ngữ văn (nay gọi là luận án tiến sĩ ngữ văn) và năm 1983, trong cuốn sách *Văn học dân gian các dân tộc ít người ở Việt Nam*, PGS. Võ Quang Nhơn “cũng cho rằng người Mơ Nông có sử thi, nhưng tên bản địa của nó là gì, hình hài của nó ra sao ông chưa chỉ ra được”⁽²⁾.

(1) Đỗ Hồng Kỳ (2008), *Văn học dân gian Ê Đê, Mơ Nông*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 190. Năm 2003, cuốn sách của Condominas đã được dịch ra tiếng Việt.

(2) Đỗ Hồng Kỳ (2001), *Những khía cạnh văn hóa dân gian Mơ Nông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 116.